



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

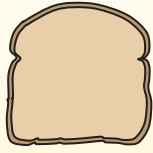
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

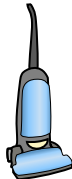
1)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 2 pounds
- B. 11 ounces
- C. 160 ounces
- D. 120 pounds

2)



Máy hút bụi

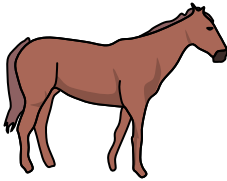
- A. 1100 pounds
- B. 35 pounds
- C. 2 ounces
- D. 3 ounces

3)

Đinh ốc

- A. 0.04 ounces
- B. 2 pounds
- C. 10 ounces
- D. 1 pound

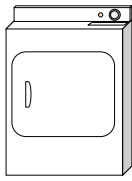
4)



Ngựa trưởng thành

- A. 14 ounces
- B. 900 pounds
- C. 1 ounce
- D. 100 pounds

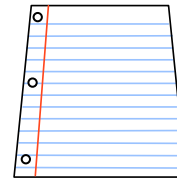
5)



Máy sấy quần áo

- A. 110 pounds
- B. 1 ounce
- C. 160 ounces
- D. 7 pounds

6)



Giấy máy tính xách tay

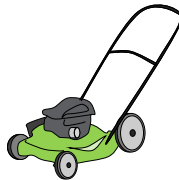
- A. 3 ounces
- B. 10 ounces
- C. 2 pounds
- D. 0.1 ounces

7)

TV màn hình lớn

- A. 2000 pounds
- B. 160 ounces
- C. 1.25 ounces
- D. 40 pounds

8)



Máy cắt cỏ

- A. 100 ounces
- B. 200 ounces
- C. 200 pounds
- D. 50 pounds

9)



Nến

- A. 0.2 ounces
- B. 16 ounces
- C. 1 pound
- D. 20 pounds



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

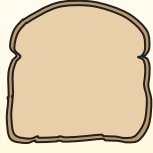
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

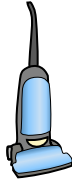
1)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 2 pounds
- B. 11 ounces
- C. 160 ounces
- D. 120 pounds

2)



Máy hút bụi

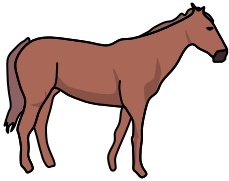
- A. 1100 pounds
- B. 35 pounds
- C. 2 ounces
- D. 3 ounces

3)

Đinh ốc

- A. 0.04 ounces
- B. 2 pounds
- C. 10 ounces
- D. 1 pound

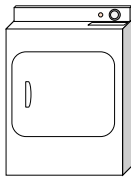
4)



Ngựa trưởng thành

- A. 14 ounces
- B. 900 pounds
- C. 1 ounce
- D. 100 pounds

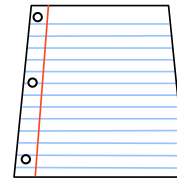
5)



Máy sấy quần áo

- A. 110 pounds
- B. 1 ounce
- C. 160 ounces
- D. 7 pounds

6)



Giấy máy tính xách tay

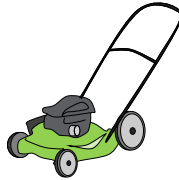
- A. 3 ounces
- B. 10 ounces
- C. 2 pounds
- D. 0.1 ounces

7)

TV màn hình lớn

- A. 2000 pounds
- B. 160 ounces
- C. 1.25 ounces
- D. 40 pounds

8)



Máy cắt cỏ

- A. 100 ounces
- B. 200 ounces
- C. 200 pounds
- D. 50 pounds

9)



Nến

- A. 0.2 ounces
- B. 16 ounces
- C. 1 pound
- D. 20 pounds

1. **D**

2. **B**

3. **A**

4. **B**

5. **A**

6. **D**

7. **D**

8. **D**

9. **A**